

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN THANH MINH

**PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN YÊU CẦU BỒI HOÀN
TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM TÀI SẢN**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đào Mộng Điệp**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận văn.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	6
7. Kết cấu của Luận văn	7
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN YÊU CẦU BỒI HOÀN TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM TÀI SẢN.....	8
1.1. Khái quát về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản	8
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của bảo hiểm tài sản.....	8
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	8
1.2. Khái quát pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản	9
1.2.1. Khái niệm pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	9
1.2.2. Nội dung pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	9
1.2.3. Nguyên tắc pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	10
1.2.4. Ý nghĩa của pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	11
1.3. Các yếu tố làm phát sinh việc chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản	11
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN YÊU CẦU BỒI HOÀN TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM TÀI SẢN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM	12

2.1. Thực trạng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản	12
2.1.1. Quy định pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	12
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản	13
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tài sản tại Tòa án nhân dân.....	13
2.2.1. Thực tiễn áp dụng quy định về xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba.....	13
2.2.2. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về xác định trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp bên được bảo hiểm có lỗi trong việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn.....	14
2.2.3. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về xác định người thứ ba có trách nhiệm bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản	14
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN YÊU CẦU BỒI HOÀN TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM TÀI SẢN... 15	
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản	15
3.1.1. Khắc phục những hạn chế và bất cập của pháp luật hiện hành về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	15
3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp và thống nhất các quy định của pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	15
3.1.3. Phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn hoạt động kinh doanh bảo hiểm tài sản tại Việt Nam.....	15
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản	16
3.2.1. Hoàn thiện quy định về xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba.....	16
3.2.2. Hoàn thiện quy định về xác định thời điểm thực hiện chuyển quyền yêu cầu đòi bồi hoàn giữa các bên	17

3.2.3. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm có lỗi trong việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn.....	17
3.2.4. Hoàn thiện quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin trong hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	17
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.....	17
3.3.1. Đối với bên mua bảo hiểm	17
3.3.2. Đối với Doanh nghiệp bảo hiểm	18
3.3.3. Đối với cơ quan Tòa án thụ lý và giải quyết tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	18
KẾT LUẬN	19
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	BLDS	Bộ luật Dân sự
2	BHTS	Bảo hiểm tài sản
3	HĐBH	Hợp đồng bảo hiểm
4	KDBH	Kinh doanh bảo hiểm
5	TAND	Tòa án nhân dân
6	LDKBH	Luật Kinh doanh bảo hiểm

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Bảo hiểm tài sản là bộ phận quan trọng của bảo hiểm phi nhân thọ. Bảo hiểm tài sản được hình thành và phát triển từ nhu cầu tất yếu của cuộc sống. Đây là loại hình bảo hiểm lấy tài sản làm đối tượng bảo hiểm, theo đó, doanh nghiệp bảo hiểm tiến hành thu phí bảo hiểm của bên mua bảo hiểm và cam kết bồi thường cho người được bảo hiểm khi đối tượng được bảo hiểm gặp những rủi ro thuộc phạm vi bảo hiểm và không thuộc điểm loại trừ bảo hiểm dẫn đến tổn thất. Như vậy, bảo hiểm tài sản góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ quyền lợi của các chủ thể tham gia vào quan hệ bảo hiểm tài sản.

Với mục đích bảo vệ quyền lợi cũng như sự công bằng của các chủ thể khi tham gia quan hệ bảo hiểm tài sản, quy định pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản ra đời. Theo đó, khi tài sản là đối tượng bảo hiểm bị tổn thất do lỗi của người thứ ba gây ra, thì trách nhiệm pháp lý của hai chủ thể là doanh nghiệp bảo hiểm và người thứ ba gây thiệt hại sẽ phát sinh đồng thời.

Hay nói cách khác, cả doanh nghiệp bảo hiểm và người thứ ba gây thiệt hại đều có trách nhiệm bồi thường tổn thất cho người có tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại, dẫn đến việc người được bảo hiểm nhận được khoản tiền bồi thường lớn hơn so với mức độ thiệt hại thực tế, điều này không phù hợp với tinh thần pháp luật. Do đó, để kiểm soát vấn đề này, quy định pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trở thành một trong những chế định đặc biệt của hoạt động kinh doanh bảo hiểm tài sản.

Khi nghiên cứu các quy định pháp luật hiện nay liên quan đến chuyển quyền yêu cầu, tác giả nhận thấy vấn đề này không chỉ chịu sự điều chỉnh của LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) mà còn chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp luật khác liên quan như BLDS năm 2015, BLHH năm 2015 Việt Nam... Tuy vậy, quy định của pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản còn có những nội dung mà pháp luật chưa hề quy định. Sự thiếu sót này cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tranh chấp xảy ra trên thực tế và gây lúng túng cho cơ quan xét xử khi đưa ra các phán quyết của mình. Ví dụ: Quy định về trách nhiệm chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong LKDBH năm

2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và BLHH năm 2015 Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc thừa nhận quyền của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc yêu cầu người được bảo hiểm phải chuyển quyền khiếu nại mà chưa có quy định nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp bảo hiểm đối với bên gây ra thiệt hại trong trường hợp người được bảo hiểm từ chối hoặc không bảo lưu quyền khiếu nại.

Bên cạnh đó, bảo hiểm vốn là lĩnh vực kinh doanh đặc thù nhưng do thị trường bảo hiểm tại Việt Nam còn khá trẻ, hệ thống pháp luật, nhận thức và kinh nghiệm xét xử của cơ quan tài phán trong các tranh chấp về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản chưa đồng bộ, gây khó khăn không nhỏ cho các doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình tham gia tố tụng.

Do đó, việc nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận và quy định pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản là cần thiết, phù hợp với nhu cầu thực tế của ngành bảo hiểm, góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bên tham gia quan hệ bảo hiểm, phòng chống những hành vi trục lợi bảo hiểm. Chính vì vậy, luận văn **“Pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản”** làm luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành Luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận văn

Nghiên cứu chuyên sâu về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản vẫn là một vấn đề mới trong khoa học pháp lý tại Việt Nam. Tuy nhiên, vấn đề này cũng đã được các tác giả nghiên cứu dưới nhiều góc độ, phạm vi khác nhau và đạt được những thành công nhất định. Có thể kể đến một số công trình như sau:

- Nguyễn Thị Thủy, “Xây dựng và phát triển pháp luật bảo hiểm tài sản tại Việt Nam”, Luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh năm 2008. Luận án nghiên cứu về chế định bảo hiểm tài sản nói chung, là công trình nghiên cứu rất thành công và đã chỉ rõ những vấn đề lý luận cơ bản về bảo hiểm tài sản. Luận án cũng phân tích một số tranh chấp điển hình trong bảo hiểm tài sản, xác định nguyên nhân dẫn đến các tranh chấp từ đó đưa ra những giải pháp nhằm xây dựng, hoàn thiện về mặt pháp lý cũng như thực tiễn áp dụng
- Bạch Thị Nhã Nam, “Căn cứ pháp lý của hoạt động chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm”, Tạp chí Nghề Luật, Số 4 năm 2019. Bài viết đã phân tích các cơ sở lập luận và học thuyết pháp lý đối với hoạt động chuyển

quyền yêu cầu nhằm giúp xác định lại bản chất pháp lý của hoạt động chuyển quyền đòi bồi hoàn trong bảo hiểm mang bản chất thế quyền yêu cầu.

- Bạch Thị Nhã Nam, “Nhận diện bản chất pháp lý của hoạt động chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)”, Tạp chí Tòa án nhân dân, Số 19 năm 2019. Bài viết đã phân tích các cơ sở lý luận và học thuyết pháp lý về thế quyền yêu cầu nhằm giúp xác định lại bản chất pháp lý của hoạt động chuyển quyền đòi bồi hoàn trong bảo hiểm mang bản chất thế quyền yêu cầu: Lược sử pháp luật Việt Nam qui định về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm; phân biệt chế định chuyển giao quyền yêu cầu và chế định thế quyền yêu cầu; nhận diện bản chất pháp lý thế quyền yêu cầu bồi hoàn pháp luật bảo hiểm trong qui định của pháp luật một số nước, LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) Việt Nam và kiến nghị

- Nguyễn Thị Thủy, “Chuyển giao quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản”, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 5(48) năm 2008. Đây là một bài viết chuyên sâu, có sự so sánh chi tiết bản chất của chuyển giao quyền yêu cầu trong giao dịch dân sự và trong bảo hiểm tài sản cũng như đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm tài sản. Tuy nhiên, vì bị giới hạn trong khuôn khổ bài viết chuyên đề, bài viết chưa phải là một nghiên cứu toàn diện về vấn đề chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

- Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Lệnh Quân (2021), Chế định chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn trong pháp luật bảo hiểm tài sản. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Theo tác giả bài viết nhận định: Chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn là một chế định khá đặc thù trong bảo hiểm tài sản. Mục đích của chế định này là nhằm giúp doanh nghiệp bảo hiểm được quyền đòi lại khoản tiền bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm nếu tổn thất xảy ra do lỗi của người thứ ba. Việc bên được bảo hiểm phải chuyển giao quyền yêu cầu đòi bồi hoàn sang doanh nghiệp bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm đòi người thứ ba bồi hoàn khoản thiệt hại do lỗi của người thứ ba gây ra là hoàn toàn hợp lý về mặt lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, quy định của pháp luật về vấn đề này vẫn còn một số bất cập, gây trở ngại cho việc áp dụng chế định này trong thực tiễn.

Với tổng quan tình hình công trình khoa học như trên, tác giả cho rằng Luận văn sẽ kế thừa các khái niệm, đặc điểm về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong

kinh doanh bảo hiểm tài sản và pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

Đồng thời, luận văn sẽ tiếp tục nghiên cứu các nội dung sau đây:

Thứ nhất, Phân tích, đánh giá tổng thể về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

Trong nội dung này, luận văn cần giải quyết những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phân tích thực trạng pháp luật hiện hành điều chỉnh về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

- Phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trong thời gian qua, những vướng mắc, khó khăn cụ thể trong quá trình vận dụng quy định pháp luật để giải quyết tranh chấp chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản tại Tòa án

Thứ hai, Đề xuất những giải pháp có căn cứ khoa học để định hướng; và đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

Trong nội dung này, luận văn cần giải quyết những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Xác định rõ những định hướng trong việc hoàn thiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản từ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trên cơ sở giải quyết được những vướng mắc, bất cập hiện đang tồn tại, phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần tăng cường hiệu quả pháp luật và hội nhập quốc tế.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trên cơ sở đánh giá thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận văn xác định các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản;
- Nghiên cứu làm rõ những quy định của pháp luật điều chỉnh về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản theo pháp luật Việt Nam.
- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản. Từ đó chỉ ra những vướng mắc, khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản;
- Đề xuất các phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các vấn đề lý luận về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản và pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản
- Các quy định pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản theo BLDS năm 2015; LKDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2019); Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 80/2019/NĐ-CP) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Các bản án, quyết định của Tòa án về giải quyết tranh chấp về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trong thời gian qua.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian: Nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trên lãnh thổ Việt Nam*
- *Phạm vi thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2021*
- *Địa bàn: Cả nước.*

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và phép biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để việc nghiên cứu luận văn một cách khoa học, có hệ thống, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản theo pháp luật Việt Nam, các phương pháp nghiên cứu được áp dụng trong quá trình thực hiện, nghiên cứu luận văn bao gồm:

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: Thông qua phương pháp so sánh và đối chiếu, làm nổi bật tính ưu và nhược điểm trong hệ thống pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

- Phương pháp thống kê: Đây là công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình thu thập, xử lý các số liệu thực tiễn thực hiện pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

- Phương pháp tổng hợp: Dựa trên những kết quả đã thu thập được, tiến hành đánh giá thực trạng pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản; từ đó đề xuất một số giải pháp mang tính thực tế để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa về khoa học

Thứ nhất, Luận văn đã làm rõ khái niệm, đặc trưng của chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản. Đồng thời, tác giả cũng đã nghiên cứu nguyên tắc; nội dung pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

Thứ hai, Luận văn cũng chỉ ra những vấn đề và bất cập còn tồn tại trong LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản. Cùng với việc phân tích và đánh giá quá trình áp dụng trên thực tế, tác giả đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện chế định chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

6.2. Ý nghĩa về thực tiễn

Luận văn có thể sử dụng là tài liệu tham khảo dành cho học viên, sinh viên chuyên ngành luật học, ngành Luật Kinh tế tại các cơ sở đào tạo

7. Kết cấu của Luận văn

Luận văn ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của luận văn được phân thành 03 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN YÊU CẦU BỒI HOÀN TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM TÀI SẢN

1.1. Khái quát về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của bảo hiểm tài sản

Bảo hiểm tài sản là loại hình bảo hiểm theo đó doanh nghiệp bảo hiểm thu phí bảo hiểm của người mua bảo hiểm theo một tỉ lệ phần trăm nhất định trên giá trị của tài sản và cam kết bồi thường cho người mua bảo hiểm khi họ rơi vào các trường hợp sự kiện được bảo hiểm¹. Từ khái niệm trên, có thể thấy bảo hiểm tài sản có các đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi đối với tài sản được bảo hiểm. Gắn liền với sự tồn tại của tài sản là quyền sở hữu của chủ tài sản.

Thứ hai, giới hạn trách nhiệm bảo hiểm theo giá trị tài sản.

Thứ ba, bảo hiểm tài sản là cam kết chi trả tài chính từ doanh nghiệp bảo hiểm cho người được bảo hiểm.

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

1.1.2.1. Khái niệm về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Từ các phân tích trên có thể hiểu: “Chuyển giao quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản có thể hiểu là một người có quyền yêu cầu đối với người khác nhưng họ không thực hiện yêu cầu này mà chuyển giao nó sang cho một chủ thể khác”. Cụ thể hơn là nếu xuất hiện người thứ ba có lỗi, gây ra thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm và rủi ro xảy ra thuộc phạm vi bảo hiểm, khi đó doanh nghiệp bảo hiểm sau khi thực hiện chi trả bồi thường xong cho người được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết và nhận chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn từ bên được bảo hiểm sẽ trở thành bên thế quyền, có quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn lại khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã chi trả trước cho bên được bảo hiểm.

¹ Hồ Thị Hồng Huệ (2019), Hợp đồng bảo hiểm tài sản theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Đại học Huế

1.1.2.2. Đặc điểm về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Thứ nhất, chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản hình thành như một điều tất yếu khách quan xuất phát từ lỗi của người thứ ba gây ra thiệt hại

Thứ hai, chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản là yêu cầu tất yếu trong bảo hiểm tài sản

Thứ ba, chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản là sự dịch chuyển yêu cầu bồi thường từ chủ thể này sang chủ thể khác

Thứ tư, chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản không làm thay đổi nội dung của quan hệ bồi thường thiệt hại

Thứ năm, chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trong bảo hiểm tài sản vừa có đặc trưng của chuyển quyền yêu cầu trong quan hệ dân sự, vừa có những đặc trưng riêng của quan hệ bảo hiểm tài sản

1.2. Khái quát pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

1.2.1. Khái niệm pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Là một bộ phận của pháp luật bảo hiểm tài sản, do đó, theo tác giả thì pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản được hiểu là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình doanh nghiệp bảo hiểm sau khi bồi thường sẽ được thế quyền người được bảo hiểm để yêu cầu người thứ ba gây ra thiệt hại và có lỗi trong việc gây thiệt hại cho tài sản được bảo hiểm có trách nhiệm hoàn trả tiền bảo hiểm

1.2.2. Nội dung pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Thứ nhất, Nhóm các quy phạm điều chỉnh về chủ thể tham gia quan hệ chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Thứ hai, Nhóm các quy phạm điều chỉnh về xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba

Thứ ba, Nhóm các quy phạm điều chỉnh về xác định thời điểm thực hiện chuyển quyền yêu cầu đòi bồi hoàn giữa các bên

Thứ tư, Nhóm các quy phạm điều chỉnh về hệ quả pháp lý của việc chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

1.2.3. Nguyên tắc pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

1.2.3.1. Nguyên tắc bồi thường trước và nhận thế quyền sau

Về nguyên tắc, trách nhiệm bảo hiểm chỉ phát sinh khi có tổn thất xảy ra đối với tài sản được bảo hiểm. Nếu không có thiệt hại xảy ra nghĩa là không tổn thất về mặt tài sản, đồng nghĩa với không tồn tại trách nhiệm bồi thường của cả doanh nghiệp bảo hiểm lẫn người thứ ba có lỗi. Tuy vậy, không có nghĩa là bất kỳ trường hợp tổn thất nào cũng phát sinh quan hệ chuyển quyền, mà chỉ có những tổn thất được quy định thuộc phạm vi bảo hiểm, không thuộc điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và phải xảy ra thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, thì mới làm phát sinh trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm. Điểm nhấn mạnh là thiệt hại này phải được xuất phát do lỗi của người thứ ba gây ra. Tuy nhiên, do quy định pháp LKDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2019) lại không có quy định cụ thể về lỗi của bên thứ ba, nên lỗi được hiểu ở đây phải bao hàm cả lỗi vô ý và lỗi cố ý¹¹ theo quy định lỗi trong trách nhiệm dân sự để giải quyết vấn đề.

1.2.3.2. Nguyên tắc doanh nghiệp bảo hiểm được khấu trừ tiền bồi thường hoặc từ chối trách nhiệm bảo hiểm không bồi thường

Chế định chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trong bảo hiểm tài sản nhằm mục đích buộc người có hành vi gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hành vi của mình gây ra. Việc yêu cầu người gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường sẽ do chủ thể có quyền trong quan hệ nghĩa vụ thực hiện. Như đã trình bày trên, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ có thể trở thành chủ thể có quyền trong quan hệ nghĩa vụ với người thứ ba có lỗi sau khi người được bảo hiểm thực hiện hành vi chuyển quyền yêu cầu. Hơn nữa, việc chuyển quyền yêu cầu này chỉ được thực hiện sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường đầy đủ cho người được bảo hiểm. Do đó, nhằm đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm, LKDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2019) cũng có quy định về việc doanh nghiệp bảo hiểm được phép khấu trừ tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm hoặc từ chối trách

nhiệm bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm không bảo lưu, hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường

1.2.3.3. Nguyên tắc chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản không áp dụng đối với loại hình bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe con người trong bảo hiểm phi nhân thọ

Bảo hiểm nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết. Bảo hiểm con người trong bảo hiểm phi nhân thọ là loại bảo hiểm có đối tượng bảo hiểm là tính mạng, sức khỏe và khả năng lao động của con người. Quy định về chuyển quyền yêu cầu đòi bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản hoàn toàn khác so với trong bảo hiểm con người. Trong bảo hiểm con người, thực chất của quan hệ này là sự cam kết của doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả một số tiền nhất định cho người thụ hưởng khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra. Bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm con người trong bảo hiểm phi nhân thọ có điểm chung là “nguyên tắc khoán” được áp dụng khi thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm, vì khi tổn thất xảy ra, rất khó xác định được chính xác mức độ thiệt hại do tính mạng, sức khỏe của con người là vô giá.

1.2.4. Ý nghĩa của pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Thứ nhất, Pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản dựa trên nguyên tắc công bằng, tránh trường hợp người được bảo hiểm nhận được sự bù đắp quá mức thiệt hại mà họ phải gánh chịu hay nói cách khác là làm giàu từ bảo hiểm

Thứ hai, Pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản là biện pháp pháp lý được áp dụng nhằm ngăn chặn hành vi trục lợi bảo hiểm

Thứ ba, pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản tạo lập khung pháp lý nhằm cắt giảm chi phí bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm trong hoạt động KDBH

Thứ tư, Pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản góp phần hạn chế các tranh chấp về kinh doanh bảo hiểm xảy ra

1.3. Các yếu tố làm phát sinh việc chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Thứ nhất, Hợp đồng bảo hiểm tài sản

Thứ hai, Phải có sự kiện bảo hiểm xảy ra, nguyên nhân dẫn đến tổn thất là do hành vi có lỗi của người thứ ba gây ra đối với tài sản được bảo hiểm và phải nằm trong phạm vi bảo hiểm

Thứ ba, Có thiệt hại thực tế xảy ra và có lỗi

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN YÊU CẦU BỒI HOÀN TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM TÀI SẢN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

2.1.1. Quy định pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

2.1.1.1. Quy định về chủ thể tham gia quan hệ chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Thứ nhất, Doanh nghiệp bảo hiểm

Thứ hai, Bên mua bảo hiểm

Thứ ba, Người thứ ba gây thiệt hại

2.1.1.2. Quy định về xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba

Việc phân định lỗi cố ý hay vô ý là cơ sở cho việc xác định mức bồi thường thiệt hại. Điều này cũng phù hợp với khoản 2 Điều 585 BLDS về nguyên tắc bồi thường thiệt hại: “*Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình*”. Như vậy, lỗi vô ý là một trong các yếu tố có thể xét giảm mức bồi thường. Tuy nhiên, việc xác định lỗi của người thứ ba trên thực tế không hề đơn giản. Chẳng hạn, trong các trường hợp hỏa hoạn gây thiệt hại đối với tài sản, dù các cơ quan chức năng đã xác định được nguyên nhân là do sự cố về điện gây cháy nhưng nguyên nhân là do khách quan hay lỗi vô ý chủ quan thì

rất khó xác định vì người thứ ba luôn phủ nhận yếu tố lỗi với nhiều lý do hoặc cho rằng sự việc xảy ra là bất khả kháng nhằm chối bỏ trách nhiệm bồi thường.

2.1.1.3. Quy định về xác định thời điểm thực hiện chuyển quyền yêu cầu đòi bồi hoàn giữa các bên

Thứ nhất, người thứ ba phải có lỗi trong việc gây ra tổn thất cho người được bảo hiểm.

Thứ hai, doanh nghiệp bảo hiểm đã phải trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm.

2.1.1.4. Quy định về hệ quả pháp lý của việc chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Thứ nhất, Đối với người được bảo hiểm

Thứ hai, Đối với doanh nghiệp bảo hiểm:

Thứ ba, Đối với người thứ ba gây thiệt hại

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Thứ nhất, Bất cập quy định về xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba

Thứ hai, Bất cập quy định về xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba

Thứ ba, Bất cập quy định về việc người được bảo hiểm từ chối chuyển yêu cầu bồi hoàn hoặc từ bỏ quyền yêu cầu bồi hoàn

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tài sản tại Tòa án nhân dân

2.2.1. Thực tiễn thực hiện quy định về xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba

2.2.1.1. Xác định lỗi của người thứ ba đối với thiệt hại của người được bảo hiểm

Do chế định chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản chỉ có thể được áp dụng khi người thứ ba phải thực hiện hành vi có lỗi gây thiệt đến tài sản được bảo hiểm như quy định tại Khoản 1 Điều 49 LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) năm 2000: “Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển

quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm”.

2.2.1.2. Xác định mức trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba

Để làm rõ trên thực tiễn về xác định mức trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba trong chế định quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản, tác giả trích ra các nội dung chính có liên quan và phân tích các tình huống thông qua vụ tranh chấp.

2.2.2. Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về xác định trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp bên được bảo hiểm có lỗi trong việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn.

Trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm có lỗi quy định tại Khoản 2 Điều 49 LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019): “Trong trường hợp người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền cho doanh nghiệp bảo hiểm, không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm”.

2.2.3. Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về xác định người thứ ba có trách nhiệm bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản

Trong chế định chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản thì việc xác định đúng người thứ ba thực hiện hành vi có lỗi gây thiệt hại đến tài sản được bảo hiểm là ai sẽ giúp các bên liên quan chủ động trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như tránh mất thời gian và chi phí khi tiến hành khởi kiện. Tuy nhiên pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể cách thức xác định người thứ ba bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản, trong các vụ tranh chấp việc xác định người thứ ba bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản còn tùy thuộc vào cách hiểu của từng Thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Điều này dẫn đến sự không thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật. Thực tiễn cho thấy, tùy từng trường hợp cụ thể mà người thứ ba có trách nhiệm bồi hoàn được xác định khác nhau

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHUYÊN YÊU CẦU BỒI HOÀN TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM TÀI SẢN

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

3.1.1. Khắc phục những hạn chế và bất cập của pháp luật hiện hành về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Trong thời gian qua, phải thừa nhận rằng Nhà nước đã có những nỗ lực nhất định trong việc hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm. Điều này, đã tạo ra hành lang pháp lý tương đối đầy đủ để thực hiện hoạt động bảo hiểm. Báo cáo đánh giá của Bộ Tài Chính cho thấy, trải qua thời gian mười năm thực hiện LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã mang đến các kết quả tích cực cho thị trường kinh doanh bảo hiểm như sau: (i) Phạm vi, quy mô của thị trường bảo hiểm phát triển; (ii) Sản phẩm bảo hiểm ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu xã hội; (iii) Chất lượng sản phẩm được nâng cao; (iv) Chất lượng phục vụ có bước cải tiến đáng kể; (v) Năng lực tài chính của các DNBH đã được nâng lên nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh bảo hiểm, cạnh tranh và hội nhập quốc tế; (vi) Các kênh phân phối có bước phát triển đáng kể; (vii) Hội nhập quốc tế được tăng cường và mở rộng²

3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp và thống nhất các quy định của pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

Việc điều chỉnh các quy định về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản trước hết phải được áp dụng các quy định của LKDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2019)– với tư cách là văn bản pháp luật điều chỉnh trực tiếp quan hệ kinh doanh bảo hiểm.

3.1.3. Phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn hoạt động kinh doanh bảo hiểm tài sản tại Việt Nam

Nhằm giúp cho các doanh nghiệp bảo hiểm tại Việt Nam có thể nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình, có môi trường cạnh tranh

² Báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện luật kinh doanh bảo hiểm của Bộ Tài Chính, xem tại đường link: <https://luatminhkhue.vn/bao-cao-danh-gia-10-nam-thuc-hien-luat-kinh-doanh-bao-hiem-cua-bo-tai-chinh.aspx>

thực thụ, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao, Nhà nước đã thực hiện hội nhập trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Trong xu hướng toàn cầu hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ không chỉ dừng lại ở trong nước mà còn xuyên biên giới. Do đó, để thị trường kinh doanh bảo hiểm phát triển lành mạnh, tạo sức bật mới thì hệ thống pháp luật về chuyên yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản theo định hướng và yêu cầu phù hợp thông lệ quốc tế và thực tiễn hoạt động kinh doanh bảo hiểm tài sản nhằm để tạo lập môi trường pháp lý rõ ràng, thuận lợi cho các chủ thể thực hiện, tạo hành lang pháp lý an toàn, công bằng, hợp lý cho các chủ thể khi tham gia vào quan hệ pháp LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), đưa hoạt động kinh doanh bảo hiểm trở thành một trong những hoạt động thương mại phổ biến, hiệu quả và mang nhiều lợi ích cho đất nước.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyên yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

3.2.1. Hoàn thiện quy định về xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người thứ ba

Thứ nhất, bổ sung quy định về nghĩa vụ thông báo thông tin cho người thứ ba có lỗi gây ra thiệt hại của người được bảo hiểm theo hướng: “Người được bảo hiểm phải thông báo cho người thứ ba các thông tin liên quan đến việc xử lý bồi thường bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, kể cả các thông tin liên quan đến giám định và khắc phục tổn thất”

Thứ hai, Sửa đổi quy định Khoản 1 Điều 48 Luật KDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2019) về giám định tổn thất trong luật kinh doanh theo hướng: Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm uỷ quyền thực hiện việc giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm chịu. *Việc giám, xử lý bồi thường phải có sự có mặt đầy đủ của các bên liên quan hoặc bên được bảo hiểm phải thông báo kịp thời cho người thứ ba các thông tin liên quan đến việc xử lý bồi thường bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, kể cả các thông tin liên quan đến giám định và khắc phục tổn thất”*

Thứ ba, Bổ sung quy định về chế tài đối với người được bảo hiểm trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ của mình làm ảnh hưởng đến quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn của doanh nghiệp bảo hiểm theo hướng: “Doanh nghiệp bảo hiểm được quyền áp dụng chế tài hoặc giảm trừ số tiền bồi thường

bảo hiểm với một tỷ lệ cụ thể nếu trong quá trình giải quyết bồi thường, người được bảo hiểm không thực hiện các yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm như không thông báo cho người thứ ba để tham gia trong quá trình giám định và/hoặc các giai đoạn liên quan khác mà việc không thông báo đó làm ảnh hưởng đến quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn của doanh nghiệp bảo hiểm”.

3.2.2. Hoàn thiện quy định về xác định thời điểm thực hiện chuyển quyền yêu cầu đòi bồi hoàn giữa các bên

Thứ nhất, người thứ ba phải có lỗi trong việc gây ra tổn thất cho người được bảo hiểm.

Thứ hai, doanh nghiệp bảo hiểm đã phải trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm.

3.2.3. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm có lỗi trong việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn.

Thực tiễn cho thấy, các doanh nghiệp bảo hiểm gặp nhiều khó khăn để chứng minh lỗi của người được bảo hiểm làm ảnh hưởng đến quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn của mình do quan điểm xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng thường bảo vệ người được bảo hiểm hoặc người thứ ba. Do vậy, tác giả cho rằng các doanh nghiệp bảo hiểm cần chủ động quy định cụ thể trách nhiệm của người được bảo hiểm khi tiến hành thỏa thuận với người thứ ba trong bảo hiểm tài sản.

3.2.4. Hoàn thiện quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin trong hợp đồng bảo hiểm tài sản.

Trong quan hệ bảo hiểm tài sản, nghĩa vụ cung cấp thông tin đóng vai trò hết sức quan trọng. Nghĩa vụ này sẽ hình thành nên trách nhiệm dân sự nếu một trong các bên không thực hiện. Để xác định trách nhiệm của các bên khi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, pháp luật cần quy định cụ thể và thống nhất cách thức xử lý và hệ quả pháp lý của việc vi phạm nghĩa vụ này. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề này còn thiếu thống nhất và đang thể hiện những bất cập không nên tồn tại

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản

3.3.1. Đối với bên mua bảo hiểm

Để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản, trước tiên phải nâng cao nhận thức của Bên mua

bảo hiểm về tâm quan trọng cũng như ý nghĩa của quy định về chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

3.3.2. Đối với Doanh nghiệp bảo hiểm

Thứ nhất, Tăng cường trao đổi thông tin giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm tài sản.

Thứ hai, Đối với các loại hình bảo hiểm tài sản, đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm hàng hải có tính chất quốc tế cao, lại phức tạp, thị trường bảo hiểm luôn có nhiều biến động.

3.3.3. Đối với cơ quan Tòa án thụ lý và giải quyết tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm tài sản

Thứ nhất, TAND cần tăng cường ban hành các “án lệ” làm cơ sở để giải quyết một số vụ án phức tạp, điển hình về bảo hiểm tài sản

Thứ hai, Xây dựng đội ngũ thẩm phán chuyên việc xét xử các tranh chấp liên quan đến chuyển yêu cầu bồi hoàn trong kinh doanh bảo hiểm tài sản.

KẾT LUẬN

Thị trường bảo hiểm nói chung và bảo hiểm tài sản nói riêng của Việt Nam đạt được những thành quả trên là do có sự đóng góp của các chủ thể tham gia bảo hiểm và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xác định tính trung thực của các thông tin về thiệt hại, tổn thất. Điều này cho thấy người dân có sự tin tưởng nhất định vào bảo hiểm, xem đây như biện pháp ngăn ngừa rủi ro có thể xảy ra trong cuộc sống. Song song với sự phát triển của lĩnh vực bảo hiểm tài sản là vấn đề về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tài sản khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra ngày càng phức tạp. Cụ thể là liên quan đến vấn đề chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản. Là một trong các vấn đề chủ yếu của pháp luật Việt Nam về bảo hiểm tài sản và được quy định không những tại LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) mà còn tại cá luật khác liên quan như BLDS năm 2015, BLHH năm 2015... với nội dung là sau khi doanh nghiệp bao hiểm đã chi trả tiền bồi thường đối với thiệt hại thực tế mà bên mua bảo hiểm gánh chịu thì doanh nghiệp bao hiểm có quyền yêu cầu bên mua bảo hiểm phải có nghĩa vụ chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn mà bên thứ ba đã gây ra cho bên mua bảo hiểm về cho doanh nghiệp bao hiểm để doanh nghiệp bao hiểm được thực hiện quyền này. Nhưng quy định này vẫn còn những bất cập, do chưa có sự đồng bộ giữa các luật điều chỉnh nên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia quan hệ bảo hiểm tài sản, nhất là đối với doanh nghiệp bao hiểm. Do đó việc tìm hiểu và phân tích tầm quan trọng của quy định việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản sẽ góp phần xây dựng một khung pháp lý chuẩn mực và cũng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên tham gia quan hệ bảo hiểm cũng như khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Tuyết (2007), “Bảo hiểm và kinh doanh bảo hiểm theo pháp luật Việt Nam”, Nxb. Tư pháp
2. Bùi Thị Hằng Nga, Bạch Thị Nhã Nam (2020), Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia TP. HC M
3. Hồ Thị Hồng Huệ (2019), Hợp đồng bảo hiểm tài sản theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Đại học Huế
4. Hà Mạnh Hùng (2020), Pháp luật về phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Đại học Huế
5. Thế quyền (Subrogation) là gì ?; xem tại đường link: <https://luatminhkhue.vn/>
6. Nguyên tắc thế quyền trong bảo hiểm là gì?; xem tại đường link: <https://songkhoe.medplus.vn/nguyen-tac-the-quyen-trong-bao-hiem-la-gi/>
7. Đỗ Văn Đại, Nguyễn Thị Khánh Ngân (2022), Chuyển quyền yêu cầu bồi thường trong pháp luật bảo hiểm, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 6 (454), tr. 16-23
8. Bạch Thị Nhã Nam (2019), Căn cứ pháp lý của hoạt động chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm, Tạp chí Nghề luật, Số 4, tr. 17 – 24
9. Nguyễn Thị Thủy (2017), Pháp luật bảo hiểm tài sản tại Việt Nam, Nxb. Hồng Đức,
10. Vũ Đình Hoàng (2021), Pháp luật về bảo hiểm tài sản ở Việt Nam từ thực tiễn thực hiện tại công ty bảo hiểm BSH Duyên Hải – Hải Phòng, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Mở Hà Nội,
11. Trần Vũ Hải (2014), Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận án tiến sĩ luật học Trường ĐH Luật Hà Nội,
12. Thái Văn Cách (2001), Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm Việt Nam - Thực trạng và hướng hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội
13. Trần Phước Thu (2014), Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật ĐHQGHN

14. Nguyên tắc thế quyền (Principle of subrogation) trong bảo hiểm là gì?, xem tại: <https://vietnambiz.vn/nguyen-tac-the-quyen-principle-of-subrogation-trong-bao-hiem-la-gi-20191128164945482.htm>

15. Bạch Thị Nhã Nam, “Nhận diện bản chất pháp lý của hoạt động chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong LKDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)”, Tạp chí Tòa án nhân dân, Số 19 năm 2019

16. Nguyễn Thị Huyền (2016), Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng kinh doanh Bảo hiểm theo Pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật (Đại học Huế)

17. Ngô Bách (2020), Quy định pháp luật về phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, Luận văn thạc sĩ, Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh,

18. Nguyễn Đình Nghĩa (2021), Thế quyền sau khi thực hiện thay nghĩa vụ, Luận văn thạc sĩ, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh,

19. Nguyễn Thị Thủy (2009), Xây dựng và phát triển pháp luật bảo hiểm tài sản tại Việt Nam, Luận án tiến sĩ, Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh

20. Vũ Thị Thu Huệ (2015), Sự kiện bảo hiểm trong bảo hiểm tài sản, Khóa luận tốt nghiệp, Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh

21. Xem tại: <https://www.manulife.com.vn/vi/kien-thuc/bao-hiem-la-gi-cac-thuat-ngu-co-ban-nhat-trong-bao-hiem-ban-nen-biet.html>

22. Mai Viết Thành Tài (2019), Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ theo pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Đại học Huế

23. Bản án số: 100/2016/KDTM-ST Ngày: 10/11/2016 Về vụ án: “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại

24. Bản án số: 12/2018/KDTM-PT Ngày 22-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng bảo hiểm

25. Bản án phúc thẩm số: 81/2011/KDTM-PT ngày 26/5/2011 Tòa án nhân dân tối cao Tòa phúc thẩm thành phố HCM

26. Bản án sơ thẩm số: 27/2012/KDTM- ST Ngày: 17/09/2012 Tòa án nhân dân quận X thành phố HCM

27. Báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện luật kinh doanh bảo hiểm của Bộ Tài Chính, xem tại đường link: <https://luatminhkhue.vn/bao-cao-danh-gia-10-nam-thuc-hien-luat-kinh-doanh-bao-hiem-cua-bo-tai-chinh.aspx>

28. Nguyễn Thị Thủy (2017), Tự do hóa dịch vụ bảo hiểm trong bối cảnh gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 3(331), tr. 23-30

29. Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Lệnh Quân (2021), Chế định chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn trong pháp luật bảo hiểm tài sản, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 15, tr. 14-20.

30. Nguyễn Thị Thủy, Chuyển giao quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm tài sản, Tạp chí Khoa học pháp lý, 2008, Số 5(48), tr.16-20; 41

31. Ngô Thu Trang (2019), Pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm: Bất cập và giải pháp hoàn thiện, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 1, tr. 44-57.

32. Hoàng Minh Thái, Nguyễn Thị Tố Như (2016), Nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm, Tạp chí Luật học, Số 7 (194), tr. 45-52

33. Ewan McGaughey (2019), “Is Unequal Bargaining Power an Unjust Factor?” King's College London Law School Research

34. Trần Nhã Duyên (2021), Pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ, Luận văn thạc sĩ Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh

35. Đỗ Văn Đại (2019), Những vấn đề liên quan đến tranh chấp hợp đồng bảo hiểm; xem tại đường link: <https://www.viac.vn/thu-tuc-trong-tai/nhung-van-de-lien-quan-den-tranh-chap-hop-dong-bao-hiem-a54.html>